

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1984. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 20 đường C1, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc H1, sinh năm 1993. Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Kim C trình bày:**

Chị C kết hôn với anh Đỗ Ngọc H1 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K vào ngày 26/3/2018, trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh H1 sống chung với nhau như vợ chồng, sống và đi làm ở nhiều nơi, sau khi chị có thai thì mới đăng ký kết hôn, hai bên gia đình không tổ chức cưới hỏi gì. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H1 không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, ham chơi đánh vào tệ nạn xã hội, hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy giữa chị và anh H1 không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Ngọc H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Đỗ Ngọc Diễm M1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 và Đỗ Ngọc Diễm V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 (hai cháu sinh đôi). Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Đỗ Ngọc H1 trình bày:**

Anh H1 kết hôn với chị Nguyễn Kim C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D1 vào ngày 26/3/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng tháng 6 năm 2019, anh H1 bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2021 anh H1 bị bắt về tội cướp giật tài sản, hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ1, thuộc huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Thực tế giữa anh và chị C không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị C có 02 con chung là Đỗ Ngọc Diễm M1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 và Đỗ Ngọc Diễm V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 (hai cháu sinh đôi). Khi ly hôn, anh H1 đồng ý để chị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kim C, chị C được ly hôn anh Đỗ Ngọc H1.

+ Về con chung: Anh H1 và chị C có 02 con chung là Đỗ Ngọc Diễm M1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 và Đỗ Ngọc Diễm V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 (hai cháu sinh đôi), hiện hai cháu đang được chị C nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Nguyễn Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Kim C có đơn khởi kiện ly hôn anh Đỗ Ngọc H1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Bị đơn anh Đỗ Ngọc H1 trú tại thôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2]. Các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Kim C và anh Đỗ Ngọc H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/3/2018, là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Hiện anh H1 đang chấp hành án tại trại giam Đ1 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án cả chị C và anh H1 đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị C được ly hôn anh H1 là phù hợp.

[2.2]. *Về con chung*: Chị C và anh H1 có 02 con chung là Đỗ Ngọc Diễm M1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 và Đỗ Ngọc Diễm V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 (hai cháu sinh đôi), hiện hai cháu đang sống với chị C. Khi ly hôn, các đương sự không tranh chấp về nuôi dưỡng con chung, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh H1 đồng ý. Do đó, cần giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị C tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim C.

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Kim C được ly hôn anh Đỗ Ngọc H1.

[2.2]. *Về con chung*: Chị C và anh H1 có 02 con chung là Đỗ Ngọc Diễm M1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 và Đỗ Ngọc Diễm V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2018 (sinh đôi). Giao 02 con chung cho chị Nguyễn Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị C tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Kim C phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tại biên lai số: 15709 ngày 12 tháng 12 năm 2023.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn